

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Contactor, TeSys K, 3P, AC-3/  
AC-3e, 440V 12A, aux. 1NC, 48V  
AC coil, screw clamp terminals

LC1K1201E7

## Main

Range	TeSys
product or component type	Contactors
Device short name	LC1K
Device application	Control
contactor application	Motor control Resistive load

## Complementary

Utilisation category	AC-3 AC-3e AC-1 AC-4
poles description	3P
power pole contact composition	3 NO
[Ue] rated operational voltage	Power circuit: $\leq 690$ V AC $\leq 400$ Hz Signalling circuit: $\leq 690$ V AC $\leq 400$ Hz
[Ie] rated operational current	12 A (at $\leq 60$ °C) at $\leq 440$ V AC AC-3 for power circuit 12 A (at $\leq 60$ °C) at $\leq 440$ V AC AC-3e for power circuit 20 A (at $\leq 60$ °C) at $\leq 690$ V AC AC-1 for power circuit
Control circuit type	AC at 50/60 Hz
[Uc] control circuit voltage	48 V AC 50/60 Hz
Motor power kW	3 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-3 5.5 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-3 5.5 kW at 440 V AC 50/60 Hz AC-3 4 kW at 690 V AC 50/60 Hz AC-3 3 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-3e 5.5 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-3e 5.5 kW at 440 V AC 50/60 Hz AC-3e 4 kW at 690 V AC 50/60 Hz AC-3e 3 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz AC-4 5.5 kW at 380...415 V AC 50/60 Hz AC-4 5.5 kW at 440 V AC 50/60 Hz AC-4 4 kW at 690 V AC 50/60 Hz AC-4
Auxiliary contact composition	1 NC
[Uimp] rated impulse withstand voltage	8 kV
Overvoltage category	III
[Ith] conventional free air thermal current	20 A (at 60 °C) for power circuit 10 A (at 50 °C) for signalling circuit
Irms rated making capacity	144 A AC for power circuit conforming to IEC 60947 110 A AC for signalling circuit conforming to IEC 60947

Miễn trừ trách nhiệm: Tài liệu này không nhằm thay thế và không được sử dụng để xác định tính phù hợp hoặc độ tin cậy của các sản phẩm này cho các ứng dụng người dùng cụ thể.

<b>Rated breaking capacity</b>	110 A at 440 V conforming to IEC 60947 80 A at 500 V conforming to IEC 60947 70 A at 660...690 V conforming to IEC 60947
<b>[Icw] rated short-time withstand current</b>	115 A 50 °C - 1 s for power circuit 105 A 50 °C - 5 s for power circuit 100 A 50 °C - 10 s for power circuit 75 A 50 °C - 30 s for power circuit 55 A 50 °C - 1 min for power circuit 50 A 50 °C - 3 min for power circuit 25 A 50 °C - >= 15 min for power circuit 80 A - 1 s for signalling circuit 90 A - 500 ms for signalling circuit 110 A - 100 ms for signalling circuit
<b>Associated fuse rating</b>	25 A gG at <= 440 V for power circuit 25 A aM for power circuit 10 A gG for signalling circuit conforming to IEC 60947 10 A gG for signalling circuit conforming to VDE 0660
<b>Average impedance</b>	3 mOhm - Ith 20 A 50 Hz for power circuit
<b>Insulation resistance</b>	> 10 MOhm for signalling circuit
<b>Inrush power in VA</b>	30 VA (at 20 °C)
<b>Hold-in power consumption in VA</b>	4.5 VA (at 20 °C)
<b>Heat dissipation</b>	1.3 W
<b>Control circuit voltage limits</b>	Operational: 0.8...1.15 Uc (at <50 °C) Drop-out: >= 0.20 Uc (at <50 °C)
<b>Connections - terminals</b>	Screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> solid Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 1 cable(s) 0.34...2.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 1.5...4 mm <sup>2</sup> solid Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.75...4 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Screw clamp terminals 2 cable(s) 0.34...1.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end
<b>Maximum operating rate</b>	3600 cyc/h
<b>Auxiliary contacts type</b>	type instantaneous 1 NC
<b>Signalling circuit frequency</b>	<= 400 Hz
<b>Minimum switching current</b>	5 mA for signalling circuit
<b>Minimum switching voltage</b>	17 V for signalling circuit
<b>Operating time</b>	10...20 ms coil de-energisation and NO opening 10...20 ms coil energisation and NO closing
<b>Safety reliability level</b>	B10d = 1369863 cycles contactor with nominal load conforming to EN/ISO 13849-1 B10d = 20000000 cycles contactor with mechanical load conforming to EN/ISO 13849-1
<b>Non overlap distance</b>	0.5 mm
<b>Mechanical durability</b>	10 Mcycles
<b>Electrical durability</b>	1.3 Mcycles 12 A AC-3 at Ue <= 440 V 1.3 Mcycles 12 A AC-3e at Ue <= 440 V 0.3 Mcycles 20 A AC-1 at Ue <= 690 V 0.02 Mcycles 72 A AC-4 at Ue <= 440 V
<b>Mechanical robustness</b>	Shocks contactor closed, on X axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor closed, on Y axis: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor closed, on Z axis: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on X axis: 6 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on Y axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Shocks contactor opened, on Z axis: 10 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-27 Vibrations contactor closed: 4 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6 Vibrations contactor opened: 2 Gn, 5...300 Hz conforming to IEC 60068-2-6
<b>Height</b>	58 mm
<b>Width</b>	45 mm
<b>Depth</b>	57 mm

## Environment

<b>Standards</b>	EN/IEC 60947-4-1 GB/T 14048.4 UL 60947-4-1 CSA C22.2 No 60947-4-1 JIS C8201-4-1
<b>Product certifications</b>	CB Scheme CCC UL CSA EAC CE UKCA
<b>Protective treatment</b>	TC conforming to IEC 60068 TC conforming to DIN 50016
<b>Operating altitude</b>	2000 m without derating
<b>Flame retardance</b>	V1 conforming to UL 94 Requirement 2 conforming to NF F 16-101 Requirement 2 conforming to NF F 16-102

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	6.600 cm
<b>Package 1 Width</b>	4.800 cm
<b>Package 1 Length</b>	6.200 cm
<b>Package 1 Weight</b>	180.000 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	S02
<b>Number of Units in Package 2</b>	50
<b>Package 2 Height</b>	15.000 cm
<b>Package 2 Width</b>	30.000 cm
<b>Package 2 Length</b>	40.000 cm
<b>Package 2 Weight</b>	9.320 kg

## Contractual warranty

<b>Warranty</b>	18 months
-----------------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

## Hiệu suất sức khỏe

Reach Free Of Svhc

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation

[REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive

Compliant

[EU RoHS Declaration](#)

China Rohs Regulation

[China RoHS declaration](#)

Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Weee

The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

Circularity Profile

[End of Life Information](#)